

## **Thi hành án hình sự - Chương XV: 15**

### **Điều 195. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong quản lý công tác thi hành án hình sự**

1. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về thi hành án hình sự và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hình sự; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan khác có liên quan trong việc ban hành thông tư liên tịch quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan này trong việc thực hiện trình tự, thủ tục thi hành án hình sự; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về thi hành án hình sự; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hình sự; c) Đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ những quy định về thi hành án hình sự trái với quy định của Luật này; d) Ban hành các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về thi hành án hình sự; đ) Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự; e) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân; quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân theo quy định của Luật này; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân Công an trong thi hành án hình sự; bồi dưỡng, huấn luyện, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; g) Chỉ đạo việc truy bắt người chấp hành án bỏ trốn; áp giải người có quyết định thi hành án hình sự để thi hành án; giải tán, tạm giữ người có hành vi cản trở, chống đối việc thi hành án; phối hợp với đơn vị vũ trang nhân dân khác và chính quyền địa phương để chủ động triển khai lực lượng hỗ trợ thi hành án hình sự trong trường hợp cần thiết; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này; h) Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm trong công tác thi hành án hình sự; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án hình sự theo quy định của Luật này; i) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm điều kiện cho hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự; k) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án hình sự; l) Tổng kết công tác thi hành án hình sự; m) Ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án hình sự; n) Báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án hình sự. 2. Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ yêu cầu quản lý người bị tạm giữ, tạm giam để quyết định đưa người chấp hành án phạt tù có thời hạn từ 05 năm trở xuống không phải là người dưới 18 tuổi, người nước ngoài, người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc nghiện ma túy để phục vụ việc tạm giữ, tạm giam. Số lượng người chấp hành án phạt tù phục vụ việc tạm giữ, tạm giam được tính theo tỷ lệ trên tổng số người bị tạm giữ, tạm giam nhưng không vượt quá 15%.